TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-PT
Ngày: 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Toàn

Ông Chung Văn Kết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 834/2022/TLPT- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Mai Đình A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: **Mai Đình A**, sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: 249/50/106/32 tổ 7, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố TD, tỉnh BD. Chỗ ở: như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Mai Đình S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1944; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ Mai Thị E, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố TD, tỉnh BD xử phạt 07 tháng 25 ngày tù về hành vi "Đánh bạc" (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt ngày 29/12/2021. Hủy bỏ tạm giam ngày 16/6/2022. Hiện đang thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Phan Thị Kim D, Bùi Văn C; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2021, do không có việc làm, Phạm Thị Q, sinh 20/01/1997, ngụ tại: ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và Dương Thị Thanh R, sinh 06/11/2003, ngụ tại: ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh BD là nhân viên phục vụ quán Karaoke có ý định đi sang Campuchia làm việc. Q nói với Nguyễn Văn V (Bảy), sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ 3, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, (là bạn của Q) về việc muốn qua Campuchia làm việc, thì được V giới thiệu cho Q liên hệ với Phan Thị Kim D (D sử dụng Nick name Zalo tên Bảo Nhi) để D tổ chức cho Q và R sang Campuchia. Khi Q liên hệ với D, thì D hứa sẽ đưa Q và R sang Campuchia làm nhân viên phục vụ quán karaoke với mức lương từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/tháng.

Thông qua Nguyễn Thị T, ngụ tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. D quen biết Thắng (không rõ họ tên, địa chỉ) làm việc tại Campuchia (Thắng sử dụng Zalo "ANH DƯƠNG"; sau khi kết bạn D đổi lại tên Zalo của Thắng từ "ANH DƯƠNG" thành "Boss"). D giới thiệu Q liên hệ với Thắng qua tài khoản Zalo, để Thắng hướng dẫn cho Q, R cách thức đi qua Campuchia, thỏa thuận Thắng lo toàn bộ chi phí đi lại, đưa đón Q, R qua Campuchia làm việc với mức lương từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/tháng. Thắng hứa sẽ trả công cho D mấy triệu (không rõ số tiền cụ thể) nhưng Thắng chưa đưa tiền cho D.

Khoảng 11 giờ ngày 25/5/2021, Mai Đình A được Thắng (không rõ họ tên, địa chỉ) có nick Zalo "ANH DƯƠNG" liên lạc và thỏa thuận việc đón Q, R đưa lên khu vực huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (giáp biên giới) giao cho Bùi Văn C để C đưa Q, R xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch (không đi qua cửa khẩu và không có hộ chiếu xuất cảnh), Thắng sẽ trả công cho A số tiền là 2.500.000 đồng, Thắng gửi số điện thoại của Q cho A để liên hệ hẹn địa điểm đón. A kết bạn zalo với Q và nói Q gửi vị trí địa điểm để A đến đón. Đồng thời, Thắng gửi số điện thoại của C cho A để liên hệ địa điểm đón Q, R. Sau đó, A điện thoại cho C hẹn chở Q và R đến giao tại nhà của C ở ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, A đã liên lạc và thỏa thuận với Trần Danh Tường qua Zalo "Quang Vinh" (Tường là bạn của A cũng chạy Taxi), sinh năm: 1997, trú: xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, chở Q, R từ huyện Nhơn Trạch đến huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giao cho C với giá 2.000.000 đồng và gửi vị trí của Q cho Tường (Tường không biết việc A tổ chức cho Q, R xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên Tường đồng ý chở Q, R). Sau đó, Tường sử dụng điện thoại số 0868647879 gọi cho Q hẹn đến đón chở đi và điều khiển xe ô tô Huyndai Accent màu đỏ biển số 86A – 124.67 đi theo vị trí A gửi đến nhà văn hóa thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đón Q và R. Cùng lúc, người đàn ông có nick Zalo "ANH DƯƠNG" nói A đón thêm 02 người phụ nữ nữa (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để chở lên chỗ C. Zalo "ANH DƯƠNG" cho A số điện thoại của một người phụ nữ ở Biên Hòa để liên hệ và gửi vị trí điểm đón. A điện thoại nói Trần Danh Tường đón thêm 02 người phụ nữ khác ở thành phố Biên Hòa và gửi số điện thoại người này cho Tường cùng số điện thoại của C và gửi vị trí nhà của C cho Tường. Sau khi đón thêm 02 (hai) người phụ nữ tại khu vực Biên Hòa, Mai Đình A điện thoại nói Phạm Thị Q và Dương Thị Thanh R cùng 02 (hai) người phụ nữ đi cùng xóa hết nhật ký cuộc gọi điện thoại.

Đến 21 giờ cùng ngày, Tường chở Q, R cùng 02 người phụ nữ đến nhà của C tại ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau đó, Tường điều khiển xe đi về và điện báo cho A. A điện báo lại cho người đàn ông sử dụng Zalo "ANH DƯƠNG" biết; người đàn ông này nói sẽ có người thanh niên trả tiền công cho A. Khoảng hai ngày sau, A nhận được điện thoại của người thanh niên hẹn đến quán nước ở ven đường (không nhớ tên) tại phường Phú Hòa, thành phố TD, tỉnh BD để trả tiền. Tại đây, người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) đưa cho A số tiền là 2.500.000 đồng và A trả tiền công chạy xe cho Tường 2.000.000 đồng. A hưởng lợi 500.000 đồng.

Khoảng 00 giờ, ngày 26/5/2021, C điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng biển số 93C – 130.05 chở Q, R cùng 02 người phụ nữ đi theo đường mòn trong rừng (đường tiểu ngạch) đến khu vực sát đường biên giới Việt Nam và Campuchia cách cửa khẩu Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước khoảng 02km thì C bàn giao Q, R và 02 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) cho người thanh niên người Campuchia (không rõ lai lịch). Sau đó, người thanh niên này dẫn Q, R cùng 02 người phụ nữ đi đường tiểu ngạch xuất cảnh trái phép qua Campuchia. C được người thanh niên này trả tiền công là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tại Campuchia, Q, R được người tên "Thắng" và Trang (vợ Thắng) đưa đến khách sạn nghỉ ngơi 03 ngày, sau đó Thắng yêu cầu Q, R đến làm nhân viên

massage, kích dục và bán dâm cho khách nhưng Q, R không đồng ý. Thắng cùng Trang nói nếu không chịu làm nhân viên massage, kích dục và bán dâm cho khách mà muốn về lại Việt Nam thì Q, R phải trả cho Thắng số tiền 2700USD/người, là số tiền chi phí đưa Q, R xuất cảnh trái phép qua Campuchia (1.200 USD tiền đưa qua Campuchia và 1.500 USD để đưa trở về Việt Nam). Do Q, R không có tiền trả cho Thắng nên chấp nhận làm nhân viên massage và kích dục theo yêu cầu của Thắng.

Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2021, Thắng chở Q, R đến tòa nhà "KTV" và đưa Q, R vào một cơ sở massage giao Q, R cho một người Trung Quốc (chủ cơ sở) để massage kích dục và bán dâm 01 lần là 100USD (số tiền này Q được giữ). Sau đó, Q tiếp tục bị ép phục vụ khách mua dâm nhưng Q từ chối. Khoảng 02 ngày sau, Q hỏi Vy là nhân viên massage ở đây để tìm cách đến Lãnh sự quán Việt Nam nhờ giúp đỡ. Vy cho Q số điện thoại Taxi để nhờ họ chở đến Lãnh sự quán Việt Nam tại Campuchia. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/6/2021 Q liên hệ được taxi đến đón Q, R trốn khỏi cơ sở massage và chở đến Lãnh sự quán Việt Nam tại Sihanoukville - Campuchia trình báo. Ngày 04/6/2021, Q và R được đưa về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Phan Thị Kim D ngoài giới thiệu Q, R cho Thắng tổ chức xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì khoảng tháng 12/2021, D còn giới thiệu cho Thắng một người tên Ken (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thị xã Bến Cát, tỉnh BD sử dụng tài khoản Zalo "Ken Thái Tử" để Thắng đưa đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thỏa thuận Thắng sẽ trả công cho D số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, D gửi danh thiếp của Thắng cho Ken kết bạn trao đổi với Thắng cách thức qua Campuchia làm việc, Ken rủ thêm hai người bạn tên Đế và Doanh (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng đi sang Campuchia. Đến ngày 24/12/2021, Ken nhắn tin cho D biết Ken, Đế, Doanh đã được Thắng đưa đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau khi đưa được Ken qua Campuchia, Thắng nhắn tin nhờ D đi chuộc 01 tiếp viên nữ tên Linh (không rõ họ tên, địa chỉ) từ quán karaoke "Tô Châu" ở phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, tỉnh BD về để Thắng đưa đi xuất cảnh trái phép qua Campuchia, D biết Linh là người Ken giới thiệu cho Thắng nhờ đưa qua Campuchia nên đồng ý đi chuộc Linh về. D nhờ Nguyễn Thanh Nghĩa (gần nhà trọ của D tại Tổ 4C, khu phố 1, Phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh BD) đi chuộc Linh về, nhưng Nghĩa không đồng ý, nên D mượn thẻ ATM của vợ Nghĩa tên Huỳnh Thị Bích Tuyền số 0461000621549 Ngân hàng Vietcombank để Thắng chuyển tiền vào tài khoản này cho D. Thắng dùng tài khoản mang tên Phạm Thị Thanh Mai số tài khoản 19036946715021, mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển cho D số tiền 15.000.000đồng vào tài khoản của Tuyền, rồi chụp màn hình đã chuyển tiền gửi

qua tin nhắn Zalo cho D biết. Khoảng trưa ngày 25/12/2021, D nhờ Nguyễn Thanh Quân (em ruột của Nghĩa) và Nguyễn Anh Dũng (tên thường gọi là Lượm, ở gần phòng trọ với D) cùng đi với D để chuộc Linh. D đưa thẻ ATM cho Dũng đi rút 15.000.000 đồng đưa cho D. Khi đến quán Karaoke "Tô Châu", D đưa cho Thư là chủ quán số tiền 9.450.000 đồng rồi chở Linh về Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi Linh bỏ trốn, nên D nhắn tin báo cho Thắng biết sự việc. Số tiền Thắng hứa sẽ cho D nhưng D chưa nhận được.

Tại Cáo trạng số 2453/CT-VKS-P2 ngày 21/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phan Thị Kim D, về tội "Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép" theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo Mai Đình A, Bùi Văn C, về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố:

- Bị cáo Phan Thị Kim D phạm tội *"Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

- Bị cáo Mai Đình A và bị cáo Bùi Văn C phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Mai Đình A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc được dẫn giải đi chấp hành án phạt tù. (Thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ 29/12/2021 đến ngày 16/6/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phan Thị Kim D 06 (Sáu) năm tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn C 02 (Hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Mai Đình A kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Mai Đình A kháng cáo

xin hưởng án treo. Qua xét hỏi công khai nhận thấy lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của các bị cáo khác và chứng cứ có tại hồ sơ. Xét kháng cáo xin hưởng án treo, nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từng xử phạt tù về hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Mức hình phạt Tòa sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo. Phiên toà hôm nay bị cáo cho rằng mình là lao động chính nhưng gia đình bị cáo có đến 4 anh chị em. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mai Đình A như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Đình A đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện như sau: Vào ngày 26/5/2021, tại ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thông qua người đàn ông tên Thắng (không rõ họ, địa chỉ), Phan Thị Kim D đã có hành vi môi giới Phạm Thị Q và Dương Thị Thanh R cho Mai Đình A và Bùi Văn C tổ chức cho Q và R xuất cảnh trái phép qua Campuchia. Cùng ngày Mai Đình A và Bùi Văn C còn tổ chức cho 02 người phụ nữ (không rõ họ, địa chỉ) xuất cảnh trái phép qua Campuchia để thu lợi bất chính số tiền 6.500.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo Mai Đình A được xác định cùng với bị cáo Bùi Văn C là người thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người xuất cảnh trái phép.

[2] Các bị cáo trong vụ án đều khai nhận thức và biết rõ hành vi đưa người xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật chỉ vì vụ lợi mà các bị cáo đã tổ chức, môi giới cho người khác ra khỏi biên giới Việt Nam đến Campuchia không có giấy phép theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh tại ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo thỏa thuận để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Đình A, Bùi Văn C phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo A là người có nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ đó nhận định bị cáo A đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này bị cáo A tích cực thực hiện hành vi nên xử phạt bị cáo này mức hình phạt tù giam là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Đình A.

Giữ nguyên quyết định của Bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với bị cáo Mai Đình A.

Tuyên bố:

Bị cáo **Mai Đình A** phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Mai Đình A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc được dẫn giải đi chấp hành án phạt tù. (Thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ 29/12/2021 đến ngày 16/6/2022).

Bị cáo Mai Đình A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP, 17bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười